

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ - ST

Ngày 11/6/2021

V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con" giữa bà Hoàng Thị Bé và ông
Đoàn Linh.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thúy Vân và bà Trần Thị Ngãi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11/6/2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 100/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Hà Tây, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

Bị đơn: Đoàn L, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Hà Tây, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Quang V, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1971 (bố mẹ của ông Đoàn Linh); đều cư trú tại: Thôn 1, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2020, các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay thì nội dung vụ án như sau: Bà Hoàng Thị B và ông Đoàn L yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và cưới nhau có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 22 tháng 4 năm 2014 tại UBND xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn vợ chồng bà B sống với bố mẹ ông L tại thôn Hà Tây, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Do điều kiện kinh tế khó khăn, nên sau khi kết hôn được một thời gian thì hai vợ chồng

vào làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 9 năm 2014, hai vợ chồng trở về quê ở thôn Hà Tây, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị sinh sống để sinh con. Tháng 11 năm 2018, hai vợ chồng bà B đi xuất khẩu lao động và để con lại cho bố mẹ ông L chăm sóc. Đến tháng 10 năm 2019 thì hai vợ chồng trở về quê. Khi về quê thì bà B sống ở nhà bố mẹ đẻ của mình tại thôn Hà Tây, xã Triệu An, huyện Triệu Phong còn anh L sống tại nhà bố mẹ anh L cũng ở thôn Hà Tây, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Mặc dù cả hai vợ chồng đi làm ăn ở nước ngoài nhưng vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, mà nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường cãi vã, to tiếng thậm chí là đánh đập lẫn nhau nên khi về quê thì hai vợ chồng sống ly thân với nhau. Tháng 3 năm 2020, bà Bé làm đơn xin ly hôn với ông Đoàn L nộp tại Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong để yêu cầu giải quyết ly hôn. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì bà Bé đã rút đơn khởi kiện nên Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 06/2020/QĐST-HNGĐ vào ngày 07 tháng 5 năm 2020. Sau khi bà B rút đơn để vợ chồng đoàn tụ với nhau nhưng vẫn không cải thiện được tình cảm vợ chồng, hai vợ chồng vẫn không hạnh phúc, vợ chồng vẫn thường xuyên cãi vã với nhau. Với những lý do nêu trên bà Bé thấy, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài được nên bà Bé yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà B được ly hôn ông Đoàn L càng sớm càng tốt.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà B ông L có một người con chung là cháu Đoàn Anh K, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2014. Hiện tại cháu đang sống với bố, mẹ ông Đoàn L là: Ông Đoàn Quang V và bà Nguyễn Thị B, tại thôn 1, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị và đang theo học tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Khi ly hôn bà B có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông Đoàn L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án số 100/TB-TLVA ngày 5/11/2020 cho ông Đoàn Linh nhưng ông L thường xuyên vắng nhà, nên Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng của Tòa án cho ông L được và đã tiến hành niêm yết công khai văn bản cấp tổng đạt cho ông L theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Quang V và bà Nguyễn Thị B: Sau khi Tòa án ra thông báo bổ sung người tham gia tố tụng đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số 01/TB-TA ngày 04/3/2021 thì đã tổng đạt cho ông L và bà B biết. Sau khi nhận được thông báo này ông V và bà B đã làm bản trình bày ý kiến nộp cho Tòa án và nêu nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đoàn Anh K vì ông V và bà B có điều kiện kinh tế. Nhưng tại phiên tòa

ông V và bà B đều nhất trí giao cháu K cho bà B là mẹ đẻ của cháu K nuôi dưỡng vì: Ông V và bà B rất thương cháu K và muốn nuôi dưỡng cháu K nhưng luật pháp có quy định là mẹ có quyền nuôi con nên ông V và bà B đồng ý giao cháu K cho bà B nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn thì từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử thì bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về phần nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị B, áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà B được ly hôn với ông L; Về con chung: Vợ chồng có một người con chung là cháu Đoàn Anh K, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2014. Đề nghị Tòa án giao cháu K cho bà Hoàng Thị B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; Bà B không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét; Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông V và bà B: Trong bản trình bày của ông V và bà B có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu K nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông V và bà B đồng ý giao cháu K cho bà B nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này của ông V và bà B giao cháu K cho bà B nuôi dưỡng. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bà B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong tiến hành tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án cho ông Đoàn L nhưng ông L thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, nên Tòa án đã lập biên bản về việc không thực hiện tổng đạt trực tiếp cho ông L được có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Triệu An và tiến hành niêm yết công khai theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Sau khi hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết mà ông L vẫn không có ý kiến trình bày của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà B nên ngày 23/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong ra thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra

việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải vào ngày 02/12/2020. Do không tổng đạt trực tiếp được cho ông L nên ngày 24/11/2020, Tòa án lập biên bản niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Triệu An và tại nhà ông L theo đúng quy định của pháp luật về thủ tục niêm yết. Ngày 03/12/2020 Tòa án tiếp tục ra thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ lần thứ hai vào ngày 22/12/2020, nhưng ông L vẫn không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Do đó, Tòa án lập biên bản về việc tiến hành kiểm tra việc giao nộp chứng cứ có sự chứng kiến của bà B. Sau khi lập biên bản kiểm tra việc giao nộp chứng cứ thì Tòa án ra thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 35/TB-TA ngày 22/12/2020 và làm thủ tục niêm yết văn bản này theo đúng quy định. Ngày 05/1/2021, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Bé, ông L tại địa phương nơi ông L và bà B sinh sống. Qua xác minh thì biết được con của ông L và bà B là cháu Đoàn Anh K hiện tại đang được bà Nguyễn Thị B và ông Đoàn Quang V (là bố mẹ của ông L) đang nuôi dưỡng tại thôn 1, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Để đảm bảo vụ án được giải quyết một cách khách quan và toàn diện, Tòa án đã ra thông báo bổ sung người tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đối với ông V và bà B theo Thông báo số 01/TB-TA ngày 04/3/2021. Ngày 17/3/2021, ông V và bà B có bản trình bày ý kiến nộp cho Tòa án và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì điều kiện công việc buôn bán đi lại khó khăn. Ngày 18/3/2021, Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 06/4/2021 và đã thông báo kết quả phiên họp cho ông V, bà B biết theo đúng quy định. Ngày 07/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong ra quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 26/5/2021 và tiến hành niêm yết công khai cho bị đơn ông Đoàn L, tổng đạt cho ông Đoàn Quang V, bà Nguyễn Thị B theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 26/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong mở phiên tòa xét xử vụ án, nhưng ông L vắng mặt không có lý do nên Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định đến ngày 11/6/2021 xét xử lại vụ án và niêm yết quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Đoàn L vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Hoàng Thị B và ông Đoàn L là hôn nhân hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 4 năm 2014 tại UBND xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng bà B sống cùng với bố mẹ ông L tại thôn Hà Tây, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Vì điều kiện kinh tế khó khăn, nên sau khi kết hôn vợ chồng bà Bé và ông L

phải đi làm ăn ở nhiều nơi và đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài để kiếm thêm thu nhập đảm bảo cuộc sống. Cũng trong quá trình đi làm ăn, thì hai vợ chồng bà B và ông L đã phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường cãi vã, to tiếng thậm chí là đánh đập lẫn nhau. Cuối năm 2019 bà B và ông L đi xuất khẩu lao động trở về địa phương thì hai vợ chồng sống ly thân với nhau, ông L sống tại nhà của mình ở thôn Hà Tây, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị còn bà Bé thì sống tại nhà mẹ đẻ cũng tại thôn Hà Tây, xã Triệu An. Do mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được nên bà Bé đã có lần làm đơn ly hôn ông L vào tháng 3 năm 2020. Trong quá trình Tòa án giải quyết thì bà B đã rút đơn khởi kiện nên Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 06/2020/QĐST-HNGĐ. Sau khi bà B rút đơn khởi kiện thì bà Bé và ông L vẫn không khắc phục được tình cảm vợ chồng. Tại các biên bản xác minh ngày 05/01/2021, ở Hội liên hiệp phụ nữ xã Triệu An và Trưởng thôn thôn Hà Tây, xã Triệu An đều thể hiện: Sau khi kết hôn bà B và ông L sinh sống với nhau tại thôn Hà Tây, xã Triệu An, huyện Triệu Phong một thời gian thì đi làm ăn xa nhà. Nhưng khi trở về lại địa phương vào cuối năm 2019 thì hai vợ chồng ông L và bà B ly thân, không sống chung với nhau nữa mà nguyên nhân là do quá trình chung sống và làm việc tại nước ngoài hai vợ chồng có gây gổ, cãi vã thậm chí là đánh đập lẫn nhau. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà B Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài. Mặt khác bà B và ông L đã ly thân với nhau từ cuối năm 2019 nên cần chấp nhận đơn ly hôn của bà Bé, xử cho bà Bé được ly hôn với ông L là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Hoàng Thị B và ông Đoàn L có 01 người con chung là cháu Đoàn Anh K, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2014. Hiện tại cháu K đang sống với bố mẹ ông L là ông Đoàn Quang V và bà Nguyễn Thị B ở Thôn 1, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong. Khi ly hôn bà B có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Đoàn Quang V và bà Nguyễn Thị B là những người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu K đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K vì từ nhỏ cháu đã ở với ông bà để bố mẹ đi làm ăn xa nhà. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại ông Đoàn L đi làm ăn xa nhà, thường xuyên vắng nhà nên không có ý kiến trình bày cho Tòa án về việc nuôi con. Theo biên bản xác minh ngày 04/3/2021 thì hiện tại cháu K đang do ông Đoàn Quang V và bà Nguyễn Thị B nuôi dưỡng. Mặc dù, trong quá trình bố mẹ cháu đi làm ăn xa nhà, gửi cháu cho ông bà chăm sóc và hiện cháu đang theo học tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Triệu Lăng nơi ông V và bà B sinh sống. Nhưng khi xem xét việc nuôi dưỡng cháu K, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu K cho bà Hoàng Thị B là mẹ ruột của cháu Khang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K. Mặt khác, tại bản trình bày nguyện vọng của

mình cháu K cũng mong muốn được ở với mẹ là bà Hoàng Thị B. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu và phù hợp với nguyện vọng của cháu nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu K cho bà B nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Bà Bé không yêu cầu ông Linh cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là ông Đoàn Quang V, bà Nguyễn Thị B: Ông V và bà B là ông bà nội của cháu K và là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Tại đơn trình bày ngày 17/3/2021 ông V, bà B và tại phiên tòa hôm nay thì ông V và bà B có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K nếu bà B đồng ý, nếu bà B không đồng ý thì ông V và bà B đồng ý giao cháu K cho bà B nuôi dưỡng. Việc ông V và B đồng ý giao cháu K cho bà B nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bà Hoàng Thị Bé phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình:

1. Về tình cảm: Xử cho bà Hoàng Thị B được ly hôn với ông Đoàn L.

2. Về con chung: Xử giao cháu Đoàn Anh K, sinh ngày 15/10/2014 cho bà Hoàng Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Hoàng Thị B không yêu cầu ông Đoàn L cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bà Hoàng Thị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004672 ngày 04 tháng 11 năm 2020

của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong (bà Hoàng Thị B đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND h.Triệu Phong;
- Chi cục THADS h. Triệu Phong;
- Các đương sự;
- UBND xã Triệu An;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư.

Nguyễn Xuân Hải